

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2025/HS-ST
Ngày: 22-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Hồng Vân.

+ Ông Huỳnh Kính.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Kim Bình - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2025/QĐXXST-HS ngày 07/7/2025 đối với bị cáo:

Lương Quốc T, sinh ngày 19/8/1993 tại Khánh Hoà; nơi ĐKNKTT: Thôn F, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Nay là Thôn F, xã T, tỉnh Lâm Đồng); chỗ ở hiện nay: 30 đường số A, khu phố A, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (Nay là 30 đường số A, khu phố A, phường B, thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lái xe Công ty Cổ phần Đ; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Hữu X, sinh năm: 1960 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1957; vợ: Hồ Thị N (Đã ly hôn), con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2025 (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lưu Quân L, sinh năm: 1972 (Vắng mặt).

Trú tại: K T, phường B, B, tỉnh Đồng Nai (Nay là K T, phường B, tỉnh Đồng Nai).

2. Anh Nguyễn Trí T1 (Vắng mặt).

Trú tại: 3 B, P.2, quận B, Tp . (Nay là 350/54 B, phường G, Tp .).

- *Người làm chứng:* Ông Ngô Ngọc V, sinh năm: 1997 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu D, Ấp H, A, L, tỉnh Đồng Nai (Nay là Khu D, Ấp H, xã A, tỉnh Đồng Nai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Quốc T là nhân viên lái xe của Công ty CP Đ địa chỉ 5 đường V, phường P, Q. T, Tp . (viết tắt là Công ty Đ). T được giao quản lý, điều khiển xe ô tô tải 50H-228.56 để vận chuyển hàng hóa theo yêu cầu của công ty.

Ngày 10/3/2025, Lương Quốc T được phân công điều khiển xe ô tô 50H-228.56 đến Kho của Công ty TNHH D (viết tắt là Công ty D) thuộc khu công nghiệp L, huyện C, tỉnh Long An để nhận hàng, vận chuyển theo hợp đồng giữa công ty Đ và công ty D. Lương Quốc T lái xe đến công ty D nhận hàng, sắp xếp hàng hóa lên xe xong và được nhân viên của Công ty D dùng kẹp chì niêm phong thùng xe, đồng thời giao cho T hóa đơn, chứng từ, phiếu giao hàng của hàng hóa được vận chuyển đến giao tại kho Y, tỉnh Hưng Yên và kho Vạn P, thành phố Hà Nội.

Sau khi nhận hàng tại Công ty D, Lương Quốc T gọi điện thoại cho một người phụ nữ, nói giọng H1 (không rõ lai lịch) để nhận thêm hàng hóa vận chuyển riêng, thì người này nói cho T biết đang có hàng (không nói rõ loại hàng hóa gì) cần thuê xe T vận chuyển ra các tỉnh phía Bắc tiêu thụ và nói với T chờ có người tên C liên hệ cụ thể với T để nhận hàng vận chuyển, giao ở đâu sẽ báo sau. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi T đang lái xe về Công ty Đ thì một người đàn ông (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0369.387.528, gọi đến số 0901.478.479 của T và nói gửi hàng cho chị H1, người này nói cho T biết vị trí giao hàng tại cây xăng thứ nhất từ Quốc lộ A rẽ trái vào Quốc lộ B (đi qua N, Quận A, TP Hồ Chí Minh khoảng 300-400m). Lương Quốc T lái xe đi nhận hàng, khi xe gần đến điểm hẹn, T thấy có 01 người đàn ông đi xe mô tô, bên cạnh có 01 bao và 02 thùng cát tông đang đứng chờ xe. T dừng và xuống xe, người đàn ông này trao đổi với T việc chở hàng ra các tỉnh phía Bắc, còn giao hàng cho ai, ở đâu thì sẽ liên lạc, báo cho T biết sau. Lương Quốc T mở cửa và chất hàng vào thùng xe, mà không làm hư hại niêm phong thùng xe do nhân viên công ty D đã thực hiện khi giao hàng. Sau đó, T lái xe về và đậu xe tại Công ty Đ tại xã X, huyện H, Tp . rồi đi xe mô tô về nhà.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, thì có người đàn ông (không rõ lai lịch) liên lạc qua ứng dụng zalo, giới thiệu là người đã giao hàng cho T trước đó và nói cần giao thêm 02 bao hàng nữa ra Đà Nẵng. T đồng ý và hẹn khoảng 20h30 sẽ nhận hàng tại Cây xăng M trên đường D, xã X, huyện H, TP .. Ngay sau đó, Lương Quốc T gọi điện thoại cho Ngô Ngọc V (nhân viên lái xe của Công ty Đ được phân công đi cùng với T) bảo V đến bãi xe của công ty Đ điều khiển xe ô tô tải 50H-228.56 đi đến cây xăng trên đường D nhận giúp cho T 02 bao hàng, do có khách gửi. T cũng hướng dẫn cho V cách thức mở thùng xe để cho hàng

vào thùng mà không làm hư hỏng niêm phong. Khoảng 21 giờ 30, V nhận hàng theo lời T chỉ dẫn rồi lái xe đến đón T cùng điều khiển xe ô tô tải 50H-228.56 vận chuyển hàng đi theo hợp đồng đã ký kết giữa Công ty D giao Công ty Đ. Trong đó có số hàng hóa vận chuyển kèm theo gồm 2 thùng cát tông, 3 bao hàng mà T nhận vận chuyển riêng.

Đến khoảng 17 giờ ngày 11/3/2025, nhận được tin báo, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh B phối hợp với Trạm Cảnh sát giao thông Tuy Phước – Phòng PC08 Công an tỉnh B tiến hành kiểm tra xe ô tô 50H-228.56 do Lương Quốc T điều khiển, phát hiện trong thùng xe có 2 thùng cát tông, 3 bao hàng chứa 5.220 bao thuốc lá ngoại nhập, bao gồm:

- 750 bao thuốc lá hiệu 555 GOLD
- 1.490 bao thuốc lá hiệu CAPRI
- 1.000 bao thuốc lá hiệu ESSE CHANGE DOUBLE (màu xanh cam)
- 490 bao thuốc lá hiệu ESSE CHANGE DOUBLE (màu xanh tím)
- 500 bao thuốc lá hiệu ESSE IT'S DEEP BROWN
- 490 bao thuốc lá hiệu ESSE IT'S BUBBLE PURPLE
- 500 bao thuốc lá hiệu ESSE HIMALAYA

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lương Quốc T và ra quyết định tạm giữ người và tang vật để xử lý theo pháp luật.

Ngày 14/3/2025, Phân viện Kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng Kết luận giám định số 382/KL-KTHS về số thuốc lá như sau: 750 bao thuốc lá hiệu nhãn hiệu BLEND NO. 555 GOLD không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất). 1.490 bao thuốc lá hiệu CAPRI SUPERSLIMS MENTHOL không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất). 1.000 bao thuốc lá hiệu ESSE CHANGE DOUBLE (màu xanh cam) không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất). 490 bao thuốc lá hiệu ESSE CHANGE DOUBLE (màu xanh tím) không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất). 500 bao thuốc lá hiệu ESSE IT'S DEEP BROWN không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất). 490 bao thuốc lá hiệu ESSE IT'S BUBBLE PURPLE không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất). 500 bao thuốc lá hiệu ESSE HIMALAYA không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất). Sau khi giám định, số lượng thuốc lá còn lại là 4.440 bao thuốc các loại đã được nhập kho, tạm giữ tại Kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS-P1 ngày 17/6/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định (Nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai) đã truy tố bị cáo Lương Quốc T về tội: “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Quốc T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Lương Quốc T 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 4.440 bao thuốc lá điều.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Với mục đích tư lợi, nên ngày 10/3/2025, Lương Quốc T là nhân viên lái xe của Công ty CP Đ địa chỉ 5 đường V, phường P, Q. T, Tp . đã có hành vi vận chuyển trái phép 5.220 bao thuốc lá điều ngoại nhập cho một người phụ nữ, nói giọng H1 (không rõ lai lịch) trên xe ô tô 50H-228.56 thuộc sở hữu của Công ty CP Đ đi từ huyện H, thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Q, tỉnh Bình Định. Tuy nhiên, khi chưa kịp giao hàng thì bị cơ quan chức năng phát hiện, thu giữ. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Lương Quốc T đã phạm vào tội “*Vận chuyển hàng cấm*” với tình tiết “*Thuốc lá điều nhập lậu 4.500 bao trở lên*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, như Bản cáo trạng số 76/CT-VKS-P1 ngày 17/6/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của Lương Quốc T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý một số hàng hóa đặc biệt; đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Quốc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn vợ, có hai con, 01 cháu ở với mẹ, 01 cháu ở với bà nội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Quốc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Phản xử lý vật chứng: Thuộc lá điều ngoại nhập lậu, số lượng: 4.440 bao là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy.

Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là người lao động phổ thông, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lương Quốc T.

[5] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Lương Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Các vấn đề khác: Trong vụ án này, còn có người đàn ông không rõ lai lịch đã có hành vi giao số thuốc lá cho Lương Quốc T vận chuyển trái phép. Cơ quan điều tra đã thực hiện các hoạt động điều tra để xác định, tuy nhiên không có căn cứ nào khác để xác minh làm rõ lai lịch và hành vi của người này để khởi tố chung trong cùng vụ án.

Đối với Ngô Ngọc V đã giúp Lương Quốc T nhận 02 bao hàng cho vào thùng xe ô tô tải 50H-228.56. Tuy nhiên, V không biết đây là hàng hóa gì, không trực tiếp liên hệ nhận hàng và chỉ làm theo sự sai khiến của T, nên Cơ quan điều tra không xử lý V cùng đồng phạm với Lương Quốc T là phù hợp.

Đối với xe ô tô tải 50H-228.56, là phương tiện sử dụng để vận chuyển hàng cấm: Qua điều tra xác định chủ sở hữu xe ô tô là Công ty CP Đ không có lỗi và không liên quan đến hành vi của Lương Quốc T trong việc sử dụng xe ô tô để vận chuyển hàng cấm. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý và giao trả lại xe ô tô tải 50H-228.56 cho Công ty CP Đ là có căn cứ.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là thiếu căn cứ bởi lẽ tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về áp dụng hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Quốc T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Lương Quốc T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/3/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Thuốc lá điều ngoại nhập lậu, số lượng: 4.440 bao, đặc điểm:

- 600 bao thuốc lá điều hiệu BLEND 555 GOLD.
- 1.340 bao thuốc lá điều nhãn hiệu CAPRI SUPERSLIMS MENTHOL.
- 900 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE CHANGE DOUBLE (màu xanh cam).
- 400 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE CHANGE DOUBLE (màu xanh tím).
- 400 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE IT'S DEEP BROWN.
- 400 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE IT'S BUBBLE PURPLE.
- 400 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE CHANGE HIMALAYA.

(Số lượng ban đầu bắt quả tang 5.220 bao. Sau khi giám định, nhận lại 4.440 bao).

Thủ kho không kiểm tra bên trong thùng.

Tổng cộng: 07 (bảy) khoản.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/06/2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí HSST: Bị cáo Lương Quốc T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- Viện Phúc thẩm 2 tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Gia Lai;
- Trại Tạm giam số 2 Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng TTKT&THA tỉnh Gia Lai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân